

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 23 – 01 – 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Trung – Trợ lý thanh niên Phòng Giáo dục Đào tạo quận Tân Phú.

2. Bà Nguyễn Thanh Thảo – Phó Trưởng Phòng Văn hóa thông tin quận Tân Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bạch Minh T, sinh ngày 17/6/2001; Tại Nơi sinh: Cà Mau; Thường trú: G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Văn T và bà Huỳnh Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bạch Minh T: Ông Bạch Văn T, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1970 (có mặt).

Thường trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: 230/12 Đường G, phường 9, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trần Thanh C, sinh ngày: 04/9/2001; Tại Lâm Đồng; Thường trú: Chưa đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: 42/43 Đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc Kinh, Giới tính nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh C: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh C: Ông Trần Quang H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 42/43 Đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Bạch Minh T và Trần Thanh C: Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1972 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Hẻm 21 Đường L, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Thanh S, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố 1, Hồ Văn L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 ngày 21/9/2018, Bạch Minh T mượn xe gắn máy biển số 59P1 – 062.98 của Mai Thị Thùy T đến phòng trọ số 01 nhà số 51 Đường P, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân của Trần Thanh C và rủ C đi cướp giật tài sản bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý. Do không tìm được tài sản để cướp giật nên cả hai quay về phòng trọ của C nghỉ ngơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, C rủ T tiếp tục đi tìm tài sản để cướp giật, T đồng ý. C điều khiển xe gắn máy biển số 59P1 – 062.98 chở T qua nhiều tuyến đường; đến 14 giờ cùng ngày C chở T lưu thông trên đường Thoại Ngọc Hầu (hướng về ngã tư Bốn Xã) khi đến ngã tư Thoại Ngọc Hầu – Thạch Lam thì T phát hiện chị Nguyễn Thị Huỳnh N đang ngồi trên xe máy và đậu xe dưới lề đường trước số 159 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú trên tay đang cầm điện thoại di động Iphone 6 Plus nên chỉ cho C thấy. C điều khiển xe từ phía sau chạy lên, áp sát vào bên trái xe của chị N để T dùng tay phải giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Chị N tri hô và chạy xe đuổi theo. C chở T đến trước số 220/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang giao công an phường Hiệp Tân, quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra, Bạch Minh T và Trần Thanh C đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple, màu trắng, 64 Gb, số Imei 354385067783875, tài sản đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 80%, trị giá 4.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Theo phiếu nhập kho vật chứng số 294/PNK ngày 22/9/2018.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ, biển số 59P1 – 062.98, số khung RLHJC431XBY616459, số máy JC43E1632342.

+ 01 (một) áo khoác màu đỏ (thu giữ của Thol).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IteL màu đen, số Imei 357792081604143 (thu giữ của Thol).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 09/Ctr-VKS ngày 26/12/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử bị cáo Bạch Minh T và Trần Thanh C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của các bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Bạch Minh T và Trần Thanh C đã thừa nhận vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/9/2018, C điều khiển xe gắn máy biển số 59P1 – 062.98 chở T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng, trị giá 4.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác khi lưu thông trên đường nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị N là Iphone 6 Plus, màu trắng, trị giá 4.200.000 đồng, tài sản này đã được thu hồi và trả lại cho chị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) áo khoác màu đỏ thu giữ của T, đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu IteL màu đen, số Imei 357792081604143 (thu giữ của T) xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Thol nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ, biển số 59P1 – 062.98, số khung RLHJC431XBY616459, số máy JC43E1632342. Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1975, Thường trú 534 Đường K, phường 9, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu nhưng anh Q đã bán xe gắn máy biển số 59P 1 – 062.98 cho anh Mai Thanh S, sinh năm 1976; Địa chỉ: 59/71/10 khu phố 1, Đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015 nhưng do là chỗ bạn bè nên chưa sang tên, anh Q không có yêu cầu gì. Qua làm việc, anh S trình bày ngày 21/9/2018, anh đi làm về để xe gắn máy trên ở nhà, con gái của anh là Mai Thị Thùy T đã cho bạn trai là Bạch Minh T mượn sử dụng, việc T dùng xe làm phương tiện để đi cướp giật tài sản anh S và T không biết; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt bị cáo Bạch Minh T với mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm tù và bị cáo Trần Thanh C với mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội nhưng bên cạnh đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo nhất thời phạm tội không có sự phân công nhiệm vụ, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; do đó, đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, các bị cáo thiếu sự quan tâm từ gia đình đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị trên của Luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bạch Minh T và Trần Thanh C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bạch Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 294/PNK ngày 22/9/2018 của Công an quận Tân Phú.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đỏ thu giữ của Bạch Minh T.

Trả lại cho bị cáo Bạch Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu IteI màu đen, số Iimei 357792081604143 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên